



GOOD FRIDAY

Céad míle fáilte!
Một trăm ngàn chào mừng!
One hundred thousand welcomes!

Saint Patrick's Episcopal Church is a community of care called to be Christ-centered and multicultural in worship, Christian education and action to proclaim Christ's love to the world.

St. Patrick's Episcopal Church
3241 Brush Drive, Falls Church, Virginia 22042
(703) 532-5656 ▪ <http://saintpatricks.us>
stpatsepiscopal@gmail.com

GOOD FRIDAY LITURGY

12 noon

Book of Common Prayer, page 276

Silent Procession

All kneeling in silence

Celebrant Blessed be our God,
People For ever and ever. Amen.

Let us pray.

Almighty God, we pray you graciously to behold this your family, for whom our Lord Jesus Christ was willing to be betrayed, and given into the hands of sinners, and to suffer death upon the cross; who now lives and reigns with you and the Holy Spirit, one God, for ever and ever.

Amen.

First Reading: Isaiah 52:13-53:12

See, my servant shall prosper;
he shall be exalted and lifted up,
and shall be very high.

Just as there were many who were
astonished at him--so marred was
his appearance, beyond human
semblance, and his form beyond
that of mortals--

so he shall startle many nations;
kings shall shut their mouths
because of him;

for that which had not been told
them they shall see, and that
which they had not heard they
shall contemplate.

Who has believed what we have
heard? And to whom has the arm
of the LORD been revealed?

For he grew up before him like a
young plant, and like a root out
of dry ground;

he had no form or majesty that we
should look at him, nothing in his
appearance that we should desire
him.

¹³ Này, tôi tớ ta sẽ làm cách khôn
ngaoan; sẽ được tôn lên, dấy lên, và
rất cao trọng.

¹⁴ Như nhiều kẻ thấy người mà lấy
làm lạ (mặt mày người xài-xê lăm
hơn kẻ nào khác, hình dung xài-xê
hơn con trai loài người),

¹⁵ thì cũng vậy người sẽ vậy rửa
nhiều dân, và các vua ngậm miệng
lại vì người; vì họ sẽ thấy điều
chưa ai nói cho mình, và sẽ hiểu
biết điều mình chưa hề nghe.

¹ Ai tin điều đã rao truyền cho
chúng ta, và cánh tay Đức Giê-hô-
va đã được tỏ ra cho ai?

² Người đã lớn lên trước mặt Ngài
như một cái chồi, như cái rễ ra từ
đất khô. Người chẳng có hình
dung, chẳng có sự đẹp đẽ; khi
chúng ta thấy người, không có sự
tốt đẹp cho chúng ta ưa thích được.

³ Người đã bị người ta khinh dể và
chán bỏ, từng trải sự buồn bực, biết
sự đau ốm, bị khinh như kẻ mà
người ta che mặt chẳng thèm xem;

He was despised and rejected by others; a man of suffering and acquainted with infirmity; and as one from whom others hide their faces he was despised, and we held him of no account.

Surely he has borne our infirmities and carried our diseases; yet we accounted him stricken, struck down by God, and afflicted.

But he was wounded for our transgressions, crushed for our iniquities; upon him was the punishment that made us whole, and by his bruises we are healed. All we like sheep have gone astray; we have all turned to our own way, and the LORD has laid on him the iniquity of us all.

He was oppressed, and he was afflicted, yet he did not open his mouth; like a lamb that is led to the slaughter, and like a sheep that before its shearers is silent, so he did not open his mouth.

By a perversion of justice he was taken away. Who could have imagined his future? For he was cut off from the land of the living, stricken for the transgression of my people. They made his grave with the wicked and his tomb with the rich, although he had done no violence, and there was no deceit in his mouth.

Yet it was the will of the LORD to

chúng ta cũng chẳng coi người ra gì.

⁴ Thật người đã mang sự đau ốm của chúng ta, đã gánh sự buồn bực của chúng ta; mà chúng ta lại tưởng rằng người đã bị Đức Chúa Trời đánh và đập, và làm cho khôn khổ.

⁵ Nhưng người đã vì tội lỗi chúng ta mà bị vệt, vì sự gian ác chúng ta mà bị thương. Bởi sự sửa phạt người chịu chúng ta được bình an, bởi lỗi roi người chúng ta được lành bệnh.

⁶ Chúng ta thấy đều như chiên đi lạc, ai theo đường nầy; Đức Giê-hô-va đã làm cho tội lỗi của hết thấy chúng ta đều chất trên người.

⁷ Người bị hiếp đáp, nhưng khi chịu sự khôn khổ chẳng hề mở miệng. Như chiên con bị dắt đến hàng làm thịt, như chiên câm ở trước mặt kẻ hót lông, người chẳng từng mở miệng.

⁸ Bởi sự ức hiếp, và xử đoán, nên người đã bị cắt lầy; trong những kẻ đồng thời với người có ai suy xét rằng người đã bị dứt khỏi đất người sống, là vì có tội lỗi dân ta đáng chịu đánh phạt?

⁹ Người ta đã đặt mồ người với những kẻ ác, nhưng khi chết, người được chôn với kẻ giàu; dầu người chẳng hề làm điều hung dữ và chẳng có sự dối trá trong miệng.

¹⁰ Đức Giê-hô-va lấy làm vừa ý mà làm tổn thương người, và khiến gặp sự đau ốm. Sau khi đã dâng mạng sống người làm tế chuộc tội, người sẽ thấy dòng dõi mình; những ngày người sẽ thêm dài ra, và ý chỉ Đức Giê-hô-va nhờ tay

crush him with pain.
When you make his life an offering
for sin, he shall see his offspring,
and shall prolong his days;
through him the will of
the LORD shall prosper. Out of
his anguish he shall see light;
he shall find satisfaction through
his knowledge. The righteous
one, my servant, shall make
many righteous,
and he shall bear their iniquities.
Therefore I will allot him a portion
with the great, and he shall divide
the spoil with the strong;
because he poured out himself to
death, and was numbered with
the transgressors;
yet he bore the sin of many, and
made intercession for the
transgressors.

Psalm 22

- ¹ My God, my God, why have you forsaken me? * and are so far from my cry and from the words of my distress?
- ² O my God, I cry in the daytime, but you do not answer; * by night as well, but I find no rest.
- ³ Yet you are the Holy One, * enthroned upon the praises of Israel.
- ⁴ Our forefathers put their trust in you; * they trusted, and you delivered them.
- ⁵ They cried out to you and were delivered; * they trusted in you and were not put to shame.
- ⁶ But as for me, I am a worm and no man, * scorned by all and despised by the people.

người được thanh vượng.

¹¹ Người sẽ thấy kết quả của sự khốn khổ linh hồn mình, và lấy làm thỏa mãn. Tôi tớ công bình của ta sẽ lấy sự thông biết về mình làm cho nhiều người được xưng công bình; và người sẽ gánh lấy tội lỗi họ.

¹² Vậy nên ta sẽ chia phần cho người đồng với người lớn. Người sẽ chia của bất với những kẻ mạnh, vì người đã đổ mạng sống mình cho đến chết, đã bị kể vào hàng kẻ dữ, đã mang lấy tội lỗi nhiều người, và cầu thay cho những kẻ phạm tội.

- ¹ Đức Chúa Trời tôi ôi! Đức Chúa Trời tôi ôi! sao Ngài lìa bỏ tôi? Nhon sao Ngài đứng xa, không giúp đỡ tôi, và chẳng nghe lời rên siết tôi?
- ² Đức Chúa Trời tôi ôi! tôi kêu cầu ban ngày, nhưng Chúa chẳng đáp lại; Ban đêm cũng vậy, song tôi nào có được an nghỉ đâu
- ³ Còn Chúa là thánh, Ngài là Đấng ngự giữa sự khen ngợi của Y-sơ-ra-ên.
- ⁴ Tổ phụ chúng tôi nhờ cậy nơi Chúa, Họ nhờ cậy Chúa bèn giải cứu cho.
- ⁵ Họ kêu cầu cùng Chúa, và được giải cứu; Họ nhờ cậy nơi Chúa, không bị hổ thẹn.
- ⁶ Nhưng tôi là một con trùng, chớ

⁷ All who see me laugh me to scorn; * they curl their lips and wag their heads, saying,
⁸ "He trusted in the LORD; let him deliver him; * let him rescue him, if he delights in him."
⁹ Yet you are he who took me out of the womb, * and kept me safe upon my mother's breast.
¹⁰ I have been entrusted to you ever since I was born; * you were my God when I was still in my mother's womb.
¹¹ Be not far from me, for trouble is near, * and there is none to help.
¹² Many young bulls encircle me; * strong bulls of Bashan surround me.
¹³ They open wide their jaws at me, * like a ravening and a roaring lion.
¹⁴ I am poured out like water; all my bones are out of joint; * my heart within my breast is melting wax.
¹⁵ My mouth is dried out like a pot-herd; my tongue sticks to the roof of my mouth; * and you have laid me in the dust of the grave.
¹⁶ Packs of dogs close me in, and gangs of evildoers circle around me; * they pierce my hands and my feet; I can count all my bones.
¹⁷ They stare and gloat over me; * they divide my garments among them; they cast lots for my clothing.
¹⁸ Be not far away, O LORD; * you

chẳng phải người đầu, Là điều ô nhục của loài người, và vật khinh để của dân sự.
⁷ Hễ kẻ nào thấy tôi đều nhạo cười tôi. Trề môi, lắc đầu, mà rằng:
⁸ Người phú thác mình cho Đức Giê-hô-va, Ngài khá giải cứu người; Ngài khá giải cứu người, vì Ngài yêu mến người!
⁹ Phải, ấy là Chúa rút tôi khỏi lòng mẹ, Khiến tôi tin cậy khi nằm trên vú của mẹ tôi.
¹⁰ Từ trong tử cung tôi đã được giao cho Chúa; Chúa là Đức Chúa Trời tôi từ khi tôi lọt lòng mẹ.
¹¹ Xin chớ đứng xa tôi, vì sự gian truân hầu gần, Chẳng có ai tiếp cứu cho.
¹² Có nhiều bò đực bao quanh tôi, Những bò đực hung mạnh của Ba-san vây phủ tôi.
¹³ Chúng nó há miệng ra cùng tôi, Khác nào sư tử hay cắn xé và gặm hết.
¹⁴ Tôi bị đổ ra như nước, Các xương cốt tôi đều rời rã; Trái tim tôi như sáp, Tan ra trong mình tôi.
¹⁵ Sức lực tôi khô như miếng gốm, Và lưỡi tôi dính nơi ổ gà; Chúa đã để tôi nằm trong bụi tro sự chết.
¹⁶ Vì những chó bao quanh tôi, Một lũ hung ác vây phủ tôi; Chúng nó đâm lủng tay và chon tôi;
¹⁷ Tôi đếm được các xương tôi. Chúng nó xem và ngó chon tôi;
¹⁸ Chúng nó chia nhau áo xống tôi, Bắt thăm về áo dài tôi.

- are my strength; hasten to help me.
- ¹⁹ Save me from the sword, * my life from the power of the dog.
- ²⁰ Save me from the lion's mouth, * my wretched body from the horns of wild bulls.
- ²¹ I will declare your Name to my brethren; * in the midst of the congregation I will praise you.
- ²² Praise the LORD, you that fear him; * stand in awe of him, O offspring of Israel; all you of Jacob's line, give glory.
- ²³ For he does not despise nor abhor the poor in their poverty; neither does he hide his face from them; * but when they cry to him he hears them.
- ²⁴ My praise is of him in the great assembly; * I will perform my vows in the presence of those who worship him.
- ²⁵ The poor shall eat and be satisfied, and those who seek the LORD shall praise him: * "May your heart live for ever!"
- ²⁶ All the ends of the earth shall remember and turn to the LORD, * and all the families of the nations shall bow before him.
- ²⁷ For kingship belongs to the LORD; * he rules over the nations.
- ²⁸ To him alone all who sleep in the earth bow down in worship; * all who go down to the dust fall before him.
- ²⁹ My soul shall live for him; my descendants shall serve him; * they shall be known as
- ¹⁹ Đức Giê-hô-va ôi! chớ đứng xa tôi; Hỡi Đấng cứu tiếp tôi ôi! hãy mau mau đến giúp đỡ tôi.
- ²⁰ Hãy giải cứu linh hồn tôi khỏi gươm, Và mạng sống tôi khỏi loài chó.
- ²¹ Hãy cứu tôi khỏi hòng sự tử, Từ các sừng của trâu rừng, Chúa đã nhậm lời tôi.
- ²² Tôi sẽ rao truyền danh Chúa cho anh em tôi, Và ngợi khen Chúa giữa hội chúng.
- ²³ Hỡi các người kính sợ Đức Giê-hô-va, hãy ngợi khen Ngài; Ó hết thầy dòng dõi Y-sơ-ra-ên, hãy kính sợ Ngài;
- ²⁴ Vì Ngài không khinh bỉ, chẳng gớm ghiếc sự hoạn nạn của kẻ khốn khổ, Cũng không giấu mặt Ngài cùng người; Nhưng khi người kêu cầu cùng Ngài, thì bèn nhậm lời.
- ²⁵ Sự ngợi khen của tôi tại giữa hội lớn do Chúa mà ra; Tôi sẽ trả xong sự hứa nguyện tôi trước mặt những kẻ kính sợ Chúa.
- ²⁶ Kẻ hiền từ sẽ ăn và được no nê; Những người tìm Đức Giê-hô-va sẽ ngợi khen Ngài; Nguyện lòng các người được sống đời đời.
- ²⁷ Bốn phương thế gian sẽ nhớ và trở lại cùng Đức Giê-hô-va; Các họ hàng muôn dân sự thờ lạy trước mặt Ngài.
- ²⁸ Vì nước thuộc về Đức Giê-hô-va, Ngài cai trị trên muôn dân.
- ²⁹ Hết thầy người giàu có thế gian cũng sẽ ăn và thờ lạy; Mọi kẻ trở lại bụi đất, và những kẻ không thể bảo tồn mạng sống mình, Sẽ quì xuống trước mặt Ngài.

the LORD's for ever.

³⁰ They shall come and make known to a people yet unborn * the saving deeds that he has done.

³⁰ Một dòng dõi sẽ hầu việc Ngài; Người ta sẽ kể dòng dõi ấy là dòng dõi của Chúa.

³¹ Dòng dõi ấy sẽ đến rao truyền sự công bình của Ngài, Thuật cho dân tộc sẽ sanh ra rằng Đức Giê-hô-va đã làm việc ấy.

Second Reading: Hebrews 4:14-16; 5: 7-9

Since, then, we have a great high priest who has passed through the heavens, Jesus, the Son of God, let us hold fast to our confession. For we do not have a high priest who is unable to sympathize with our weaknesses, but we have one who in every respect has been tested as we are, yet without sin. Let us therefore approach the throne of grace with boldness, so that we may receive mercy and find grace to help in time of need.

In the days of his flesh, Jesus offered up prayers and supplications, with loud cries and tears, to the one who was able to save him from death, and he was heard because of his reverent submission. Although he was a Son, he learned obedience through what he suffered; and having been made perfect, he became the source of eternal salvation for all who obey him.

¹⁴ Aáy vậy, vì chúng ta có thầy tế lễ thượng phẩm lớn đã trải qua các tầng trời, tức là Đức Chúa Jê-sus, Con Đức Chúa Trời, thì hãy bền giữ đạo chúng ta đã nhận tin. ¹⁵ Vì chúng ta không có thầy tế lễ thượng phẩm chẳng có thể cảm thương sự yếu đuối chúng ta, bền có một thầy tế lễ bị thử thách trong mọi việc cũng như chúng ta, song chẳng phạm tội. ¹⁶ Vậy, chúng ta hãy vững lòng đến gần ngai ơn phước, hầu cho được thương xót và tìm được ơn để giúp chúng ta trong thì giờ có cần dùng.

⁷ Khi Đấng Christ còn trong xác thịt, thì đã kêu lớn tiếng khóc lóc mà dâng những lời cầu nguyện nài xin cho Đấng có quyền cứu mình khỏi chết, và vì lòng nhân đức Ngài, nên được nhậm lời. ⁸ Dầu Ngài là Con, cũng đã học tập vâng lời bởi những sự khốn khổ mình đã chịu, ⁹ và sau khi đã được làm nên trọn vẹn rồi, thì trở nên cội rễ của sự cứu rỗi đời đời cho kẻ vâng lời Ngài,

The Passion of our Lord Jesus Christ according to John.

The Passion Gospel: John 19:1-37 (seated)

The customary responses before and after the Gospel are omitted.

The congregation stands at the verse which mentions the arrival at Golgotha

Then Pilate took Jesus and had him flogged. And the soldiers wove a crown of thorns and put it

¹ Bấy giờ, Phi-lát bắt Đức Chúa Jê-sus và sai đánh đòn Ngài. ² Bọn lính đương một cái mào triều bằng

on his head, and they dressed him in a purple robe. They kept coming up to him, saying, "Hail, King of the Jews!" and striking him on the face. Pilate went out again and said to them, "Look, I am bringing him out to you to let you know that I find no case against him." So Jesus came out, wearing the crown of thorns and the purple robe. Pilate said to them, "Here is the man!" When the chief priests and the police saw him, they shouted, "Crucify him! Crucify him!" Pilate said to them, "Take him yourselves and crucify him; I find no case against him." The Jews answered him, "We have a law, and according to that law he ought to die because he has claimed to be the Son of God."

Now when Pilate heard this, he was more afraid than ever. He entered his headquarters again and asked Jesus, "Where are you from?" But Jesus gave him no answer. Pilate therefore said to him, "Do you refuse to speak to me? Do you not know that I have power to release you, and power to crucify you?" Jesus answered him, "You would have no power over me unless it had been given you from above; therefore the one who handed me over to you is guilty of a greater sin." From then on Pilate tried to release him, but the Jews cried out, "If you release this man, you are no friend of the emperor. Everyone who claims to be a king sets

gai, đội trên đầu Ngài, và mặc cho Ngài một cái áo điều. ³Đoạn, họ đến gần, nói với Ngài rằng: Lạy Vua dân Giu-đa! Họ lại cho Ngài mấy cái vả.

⁴Phi-lát ra một lần nữa, mà nói với chúng rằng: Đây này, ta dẫn người ra ngoài, để các ngươi biết rằng ta không tìm thấy người có tội lỗi chi.

⁵Vậy, Đức Chúa Jê-sus đi ra, đầu đội mão triều gai, mình mặc áo điều; và Phi-lát nói cùng chúng rằng: Kia, xem người này! ⁶Nhưng khi các thầy tế lễ cả và các kẻ sai thấy Ngài, thì kêu lên rằng: Hãy đóng đinh hắn trên cây thập tự, hãy đóng đinh hắn trên cây thập tự! Phi-lát nói cùng chúng rằng: Chính mình các ngươi hãy bắt mà đóng đinh người; bởi vì về phần ta không thấy người có tội lỗi chi hết.

⁷Dân Giu-đa lại nói rằng: Chúng tôi có luật, chiếu luật đó hắn phải chết; vì hơn tự xưng là Con Đức Chúa Trời. ⁸Khi Phi-lát đã nghe lời đó, lại càng thêm sợ hãi.

⁹Người lại trở vào nơi trường án mà nói với Đức Chúa Jê-sus rằng: Ngươi từ đâu? Nhưng Đức Chúa Jê-sus không đáp gì hết. ¹⁰Phi-lát hỏi Ngài rằng: Ngươi chẳng nói chi với ta hết sao? Ngươi há chẳng biết rằng ta có quyền buông tha ngươi và quyền đóng đinh ngươi sao?

¹¹Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Nếu chẳng phải từ trên cao đã ban cho ngươi, thì ngươi không có quyền gì trên ta; vậy nên, kẻ nộp ta cho ngươi là có tội trọng hơn nữa.

¹²Từ lúc đó, Phi-lát kiếm cách để tha Ngài; nhưng dân Giu-đa kêu lên rằng: Ví bằng quan tha người này, thì quan không phải là trung

himself against the emperor."

When Pilate heard these words, he brought Jesus outside and sat on the judge's bench at a place called The Stone Pavement, or in Hebrew Gabbatha. Now it was the day of Preparation for the Passover; and it was about noon. He said to the Jews, "Here is your King!" They cried out, "Away with him! Away with him! Crucify him!" Pilate asked them, "Shall I crucify your King?" The chief priests answered, "We have no king but the emperor." Then he handed him over to them to be crucified.

So they took Jesus; and carrying the cross by himself, he went out to what is called The Place of the Skull, which in Hebrew is called Golgotha. There they crucified him, and with him two others, one on either side, with Jesus between them. Pilate also had an inscription written and put on the cross. It read, "Jesus of Nazareth, the King of the Jews." Many of the Jews read this inscription, because the place where Jesus was crucified was near the city; and it was written in Hebrew, in Latin, and in Greek. Then the chief priests of the Jews said to Pilate, "Do not write, 'The King of the Jews,' but, 'This man said, I am King of the Jews.'" Pilate answered, "What I have written I have written." When the soldiers had crucified Jesus, they took his clothes and divided them into four parts, one for each soldier.

thần của Sê-sa; vì hễ ai tự xưng là vua, ấy là xướng lên nghịch cùng Sê-sa vậy! ¹³ Phi-lát nghe lời đó bèn dẫn Đức Chúa Jê-sus ra ngoài, rồi ngồi trên tòa án, tại nơi gọi là Ba-vê, mà tiếng Hê-bơ-rơ gọi là Ga-ba-tha. ¹⁴ Và, bấy giờ là ngày sắm sửa về lễ Vượt Qua, độ chừng giờ thứ sáu. Phi-lát nói cùng dân Giu-đa rằng: Vua các ngươi kia kia! ¹⁵ Những người đó bèn kêu lên rằng: Hãy trừ hẳn đi, trừ hẳn đi! Đóng đinh hẳn trên cây thập tự đi! Phi-lát nói với chúng rằng: Ta sẽ đóng đinh Vua các ngươi lên thập tự giá hay sao? Các thầy tế lễ cả thưa rằng: Chúng tôi không có vua khác chỉ Sê-sa mà thôi. ¹⁶ Người bèn giao Ngài cho chúng đặng đóng đinh trên thập tự giá.

Vậy, chúng bắt Ngài và dẫn đi.

¹⁷ Đức Chúa Jê-sus vác thập tự giá mình, đi đến ngoài thành, tại nơi gọi là cái Sọ, tiếng Hê-bơ-rơ gọi là Gô-gô-tha. ¹⁸ Ấy đó là chỗ họ đóng đinh Ngài, lại có hai người khác với Ngài, mỗi bên một người, còn Đức Chúa Jê-sus ở chính giữa.

¹⁹ Phi-lát cũng sai làm một tấm bảng, rồi treo lên trên thập tự giá. Trên bảng đó có đề chữ rằng: Jê-sus Người Na-xa-rét, Là Vua Dân Giu-đa. ²⁰ Vì nơi Đức Chúa Jê-sus bị đóng đinh ở gần thành, và chữ đề trên bảng đó viết bằng chữ Hê-bơ-rơ, chữ La-tinh và chữ Gờ-réc, nên có nhiều người Giu-đa đọc đến.

²¹ Các thầy tế lễ cả của dân Giu-đa bèn nói với Phi-lát rằng: Xin đừng viết: Vua dân Giu-đa; nhưng viết rằng, người nói: Ta là Vua dân Giu-đa. ²² Phi-lát trả lời rằng: Lời

They also took his tunic; now the tunic was seamless, woven in one piece from the top. So they said to one another, "Let us not tear it, but cast lots for it to see who will get it." This was to fulfill what the scripture says,

"They divided my clothes
among themselves,
and for my clothing they
cast lots."

And that is what the soldiers did.

Meanwhile, standing near the cross of Jesus were his mother, and his mother's sister, Mary the wife of Clopas, and Mary Magdalene. When Jesus saw his mother and the disciple whom he loved standing beside her, he said to his mother, "Woman, here is your son." Then he said to the disciple, "Here is your mother." And from that hour the disciple took her into his own home.

After this, when Jesus knew that all was now finished, he said (in order to fulfill the scripture), "I am thirsty." A jar full of sour wine was standing there. So they put a sponge full of the wine on a branch of hyssop and held it to his mouth. When Jesus had received the wine, he said, "It is finished." Then he bowed his head and gave up his spirit.

Since it was the day of Preparation, the Jews did not want the bodies left on the cross during the sabbath, especially because that sabbath was a day of great solemnity. So they asked

ta đã viết, thì ta đã viết rồi.

²³ Quân lính đã đóng đinh Đức Chúa Jê-sus trên thập tự giá rồi, bèn lấy áo xống của Ngài chia làm bốn phần, mỗi tên lính chiếm một phần. Họ cũng lấy áo dài của Ngài, nhưng áo dài đó không có đường may, nguyên một tấm vải dệt ra, từ trên chí dưới. ²⁴ Vậy, họ nói với nhau rằng: Đừng xé áo này ra, song chúng ta hãy bắt thăm, ai trúng nấy được. Aáy để cho được ứng nghiệm lời Kinh Thánh này:

Chúng đã chia nhau áo xống của ta, Lại bắt thăm lấy áo dài ta.

Đó là việc quân lính làm.

²⁵ Tại một bên thập tự giá của Đức Chúa Jê-sus, có mẹ Ngài đứng đó, với chị mẹ Ngài là Ma-ri vợ Cơ-lê-ô-ba, và Ma-ri Ma-đơ-len nữa.

²⁶ Đức Chúa Jê-sus thấy mẹ mình, và một môn đồ Ngài yêu đứng gần người, thì nói cùng mẹ rằng: Hỡi đờn bà kia, đó là con của người!

²⁷ Đoạn, Ngài lại phán cùng người môn đồ rằng: Đó là mẹ người! Bắt đầu từ bây giờ, môn đồ ấy rước người về nhà mình.

²⁸ Sau đó, Đức Chúa Jê-sus biết mọi việc đã được trọn rồi, hầu cho lời Kinh Thánh được ứng nghiệm, thì phán rằng: Ta khát. ²⁹ Tại đó, có một cái bình đựng đầy giấm. Vậy, họ lấy một miếng bông đá thấm đầy giấm, buộc vào cây nguru tắt đưa kề miệng Ngài. ³⁰ Khi Đức Chúa Jê-sus chịu lấy giấm ấy rồi, bèn phán rằng: Mọi việc đã được trọn; rồi Ngài gục đầu mà trút linh hồn.

³¹ Vì bây giờ là ngày sắm sửa về ngày Sa-bát, mà Sa-bát này là rất

Pilate to have the legs of the crucified men broken and the bodies removed. Then the soldiers came and broke the legs of the first and of the other who had been crucified with him. But when they came to Jesus and saw that he was already dead, they did not break his legs. Instead, one of the soldiers pierced his side with a spear, and at once blood and water came out. (He who saw this has testified so that you also may believe. His testimony is true, and he knows that he tells the truth.) These things occurred so that the scripture might be fulfilled, "None of his bones shall be broken." And again another passage of scripture says, "They will look on the one whom they have pierced."

Meditation

The Solemn Collects

All standing, the Deacon, or other person appointed, says to the people

Dear People of God: Our heavenly Father sent his Son into the world, not to condemn the world, but that the world through him might be saved; that all who believe in him might be delivered from the power of sin and death, and become heirs with him of everlasting life.

We pray, therefore, for people everywhere according to their needs.

Let us pray for the holy Catholic Church of Christ throughout the

trọng thể, nên dân Giu-đa ngại rằng những thân còn treo lại trên thập tự giá trong ngày Sa-bát chẳng, bèn xin Phi-lát cho đánh gãy ống chơn những người đó và cắt xuống.³² Vậy, quân lính lại, đánh gãy ống chơn người thứ nhứt, rồi đến người kia, tức là kẻ cùng bị đóng đinh với Ngài.³³ Khi quân lính đến nơi Đức Chúa Jê-sus, thấy Ngài đã chết rồi, thì không đánh gãy ống chơn Ngài;³⁴ nhưng có một tên lính lấy giáo đâm ngang sườn Ngài, tức thì máu và nước chảy ra.³⁵ Kẻ đã thấy thì làm chứng về việc đó, (lời chứng của người là thật, và người vẫn biết mình nói thật vậy), hầu cho các người cũng tin.³⁶ Vì điều đó xảy ra, cho được ứng nghiệm lời Thánh Kinh này: Chẳng một cái xương nào của Ngài sẽ bị gãy.³⁷ Lại có lời Kinh Thánh này nữa: Chúng sẽ ngó thấy người mà mình đã đâm.

The Reverend Mr. Steve Rorke

BCP 277

Mọi người cùng đứng. Phó tế hoặc một tín hữu nói cùng hội chúng

Hỡi con dân Chúa: Cha Thiên

Thượng của chúng ta đã sai Con Ngài xuống thế, không phải để lên án thế gian, mà là để nhờ Người mà thế gian có thể được cứu; để hễ ai tin Người sẽ được giải thoát khỏi quyền lực sự chết, và trở nên kẻ tự của Người trong sự sống vĩnh cửu.

Vì vậy, chúng ta hãy cầu nguyện cho mọi người ở khắp nơi theo nhu cầu của họ.

Hãy cầu nguyện cho Giáo Hội Toàn cầu của Đức Kitô;

world;

For its unity in witness and service

For all bishops and other ministers and the people whom they serve

For *Susan, Jennifer and Porter* our Bishops, and all the people of this diocese

For all Christians in this community

For those about to be baptized

That God will confirm his Church in faith, increase it in love, and preserve it in peace.

Silence

Almighty and everlasting God, by whose Spirit the whole body of your faithful people is governed and sanctified: Receive our supplications and prayers which we offer before you for all members of your holy Church, that in their vocation and ministry they may truly and devoutly serve you; through our Lord and Savior Jesus Christ. *Amen.*

Let us pray for all nations and peoples of the earth, and for those in authority among them;

For *Joe*, the President of the United States

For the Congress and the Supreme Court

For the Members and Representatives of the United Nations

For all who serve the common good

That by God's help they may seek justice and truth, and live in peace and concord.

Để hội thánh được hiệp nhất trong sự làm chứng cho Chúa và phục vụ.

Cho các giám mục và mục sư, và cho những ai họ phục vụ.

Cho Giám Mục *Susan, Jennifer and Porter* của chúng ta, và cho mọi người trong Giáo Phận.

Cho tất cả Kitô hữu trong cộng đồng này.

Cho ai sắp chịu Phép Rửa.

Để Thiên Chúa chấp nhận lòng tin của Hội Thánh, khiến phát triển tình thương, và gìn giữ trong bình an.

Yên Lặng

Lạy Thiên Chúa toàn năng vĩnh cửu, nhờ Thánh Linh Chúa mà chúng con được thánh hóa và cai trị: Nguyện Chúa nghe lời chúng con khấn xin cho tất cả mọi người trong Hội Thánh Chúa, để trong mục vụ theo tiếng Chúa gọi họ được thành tâm sốt sắng hầu việc Chúa; chúng con cầu xin qua Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng con. *Amen.*

Chúng ta hãy cầu nguyện cho mọi quốc gia trên thế giới, và cho các nhà cầm quyền mọi nước;

Cho ông *Joe*, Tổng Thống Hoa Kỳ

Cho Quốc Hội Hoa Kỳ và Tối Cao Pháp Viện

Cho các Thành Viên và Đại Biểu ở Liên Hiệp Quốc

Cho tất cả mọi người phục vụ lợi ích chung

Để Chúa giúp họ theo đuổi công lý và sự thật, và sống trong hòa bình thuận thảo.

Silence

Almighty God, kindle, we pray, in every heart the true love of peace, and guide with your wisdom those who take counsel for the nations of the earth; that in tranquility your dominion may increase, until the earth is filled with the knowledge of your love; through Jesus Christ our Lord. *Amen.*

Let us pray for all who suffer and are afflicted in body or in mind;

For the hungry and the homeless, the destitute and the oppressed

For the sick, the wounded, and the crippled

For those in loneliness, fear, and anguish

For those who face temptation, doubt, and despair

For the sorrowful and bereaved
For prisoners and captives, and those in mortal danger

That God in his mercy will comfort and relieve them, and grant them the knowledge of his love, and stir up in us the will and patience to minister to their needs.

Silence

Merciful God, creator of all the peoples of the earth and lover of souls: Have compassion on all who do not know you as you are revealed in your Son Jesus Christ; let your Gospel be preached with grace and power to those who have not heard it; turn the hearts of those who resist it; and bring home to your fold those who have gone astray; that there may be one flock

Yên lặng

Lạy Chúa Toàn Năng, xin khởi động trong lòng mọi người sự yêu mến hòa bình, và dẫn dắt người lãnh đạo trong lối khôn ngoan của Chúa, để trong tinh lặng quyền cai trị Chúa tăng lên, cho đến khi thế gian tràn đầy hiểu biết về tình thương của Chúa; qua Đức Giêsu Kitô Chúa chúng con. *Amen.*

Chúng ta hãy cầu nguyện cho những ai đau thương về thân xác hay tâm hồn;

Cho người đói và vô gia cư, cho kẻ bất hạnh và người bị hà hiếp

Cho người bệnh, người bị thương và người tật nguyền.

Cho ai cô đơn, sợ hãi và buồn thảm

Cho người bị cám dỗ, nghi ngờ và tuyệt vọng

Cho ai đang than khóc và mất người thân

Cho ai đang ở tù hay bị giam hãm, và ai trong nguy hiểm

Để Chúa xót thương an ủi phóng thích họ, để họ biết tình thương Ngài, và để chúng ta có ý chí và kiên tâm giúp đỡ họ.

Yên lặng

Lạy Thiên Chúa đầy lòng thương xót, là Đấng tạo nên mọi dân trên đất và yêu mọi linh hồn: Xin thương xót tất cả những ai chưa biết Ngài qua Con Ngài là Đức Giêsu Kitô; nguyện Tin Mừng của Chúa được rao ra trong ân sủng và quyền năng cho ai chưa nghe tới; biến đổi những tấm lòng chống đối; và mang kẻ lầm lạc về nhà Chúa; để chỉ còn một

under one shepherd, Jesus Christ our Lord.

Amen.

Let us commit ourselves to God, and pray for the grace of a holy life, that, with all who have departed this world and have died in the peace of Christ, and those whose faith is known to God alone, we may be accounted worthy to enter into the fullness of the joy of our Lord, and receive the crown of life in the day of resurrection.

Silence

O God of unchangeable power and eternal light: Look favorably on your whole Church, that wonderful and sacred mystery; by the effectual working of your providence, carry out in tranquility the plan of salvation; let the whole world see and know that things which were cast down are being raised up, and things which had grown old are being made new, and that all things are being brought to their perfection by him through whom all things were made, your Son Jesus Christ our Lord; who lives and reigns with you, in the unity of the Holy Spirit, one God, for ever and ever. *Amen.*

Anthem 1

We glory in your cross, O Lord, and praise and glorify your holy resurrection; for by virtue of your cross joy has come to the whole world.

May God be merciful to us and bless us, show us the light of his countenance, and come to us.

Let your ways be known upon

bây chiền theo một người chăn là Đức Giêsu Kitô Chúa chúng con.

Amen.

Hãy hiến mình cho Thiên Chúa, cầu xin ơn Chúa giúp sống thánh thiện, để cùng với người đã khuất và bình an qua đời trong Đức Kitô, và cùng những ai với đức tin chỉ Chúa biết, chúng ta được kể là xứng đáng để hưởng sự vui mừng tràn đầy của Chúa chúng ta, và nhận lấy vương miện sự sống trong ngày phục sinh.

Yên lặng

Ôi lạy Thiên Chúa của sự sáng đời đời và quyền năng không hề thay đổi: Nguyện Chúa đoái thương Hội Thánh Chúa là một hữu thể nhiệm mầu: nguyện chương trình cứu rỗi của Chúa được hoàn thành; nguyện cả thể gian nhận biết rằng nguyện những việc từng bị gẫy đổ đang được tái tạo, những điều hư cũ được nên mới, và mọi sự được trở nên toàn hảo bởi Đấng qua Người mọi sự được dựng nên, là Đức Giêsu Con Ngài và là Chúa chúng con; là Đấng cùng Ngài cai trị, trong sự hiệp nhất với Đức Thánh Linh, một Đức Chúa Trời, đời đời vô cùng. *Amen.*

Bài Ca 1

Chúng con ca tụng thập tự Chúa, và ngợi khen sự phục sinh khải hoàn của Ngài; vì bởi thập tự Ngài sự vui mừng đã tràn ngập thể gian.

Nguyện Thiên Chúa thương xót ban ơn và ngự đến, để chúng con thấy ánh sáng mặt Ngài.

earth, your saving health among all nations.

Let the peoples praise you, O God; let all the peoples praise you.

We glory in your cross, O Lord, and praise and glorify your holy resurrection; for by virtue of your cross joy has come to the whole world.

Anthem 2

We adore you, O Christ, and we bless you,
because by your holy cross you have redeemed the world.

If we have died with him, we shall also live with him; if we endure, we shall also reign with him.

We adore you, O Christ, and we bless you, because by your holy cross you have redeemed the world.

Anthem 3 (to be read three times)

O Savior of the world, who by thy cross and precious blood hast redeemed us:

Save us and help us, we humbly beseech thee, O Lord.

The Lord's Prayer

Our Father, who art in heaven, hallowed be thy Name, thy kingdom come, thy will be done, on earth as it is in heaven. Give us this day our daily bread. And forgive us our trespasses, as we forgive those who trespass against us. And lead us not into temptation, but deliver us from evil. For thine is the kingdom, and the power, and the glory, for ever and ever. **Amen.**

Nguyện thế gian biết đường lối

Chúa, và các quốc gia biết sự cứu rỗi Ngài.

Nguyện các dân ca tụng Chúa; nguyện họ khen ngợi Ngài.

Chúng con ca tụng thập tự Chúa, và ngợi khen sự phục sinh khai hoàn của Ngài; vì bởi thập tự Ngài sự vui mừng đã tràn ngập thế gian.

Bài Ca 2

Lạy Đức Kitô, chúng con yêu Ngài và chúc tụng Ngài,
vì bởi thánh giá Ngài đã cứu chuộc thế gian.

Nếu chúng con đồng chết với Chúa chúng con cũng sẽ sống với Chúa; nếu chúng con chịu đựng, chúng con sẽ đồng cai trị với Ngài.

Lạy Đức Kitô, chúng con yêu Ngài và chúc tụng Ngài,
vì bởi thánh giá Ngài đã cứu chuộc thế gian.

Bài Ca 3 (đọc ba lần)

Ôi lạy Cứu Chúa của thế gian, bởi thập tự và huyết báu Ngài đã cứu chuộc chúng con:

Lạy Chúa, xin cứu giúp chúng con

Lạy Cha chúng con ở trên trời, Danh Cha được tôn thánh, nước Cha được đến, ý Cha được nên, ở đất như ở trời. Xin cho chúng con lương thực hàng ngày. Xin tha tội lỗi chúng con, như chúng con tha kẻ có lỗi với chúng con. Xin chớ để chúng con bị cám dỗ, song cứu chúng con khỏi điều ác. Vì nước, quyền, vinh hiển đều thuộc về Cha đời đời vô cùng. **Amen.**

Concluding Prayer

Lord Jesus Christ, Son of the living God, we pray you to set your passion, cross, and death between your judgment and our souls, now and in the hour of our death. Give mercy and grace to the living; pardon and rest to the dead; to your holy Church peace and concord; and to us sinners everlasting life and glory; for with the Father and the Holy Spirit you live and reign, one God, now and for ever. Amen.

Lạy Đức Giêsu Kitô Con Thiên Chúa hằng sống, xin để sự thương khó, thập tự và sự chết của Chúa cứu linh hồn chúng con khỏi bị đoán xét, bây giờ và ở lúc chúng con qua đời. Xin thương xót ban ơn cho người còn sống; tha thứ và an nghỉ cho ai đã khuất; bình an thuận thảo cho Hội Thánh Chúa; và sự sống vĩnh cửu đầy vinh quang cho chúng con là những tội nhân; vì Ngài đang cùng Đức Chúa Cha và Đức Thánh Linh đồng sống đồng cai trị, đời đời vô cùng. Amen.

The Good Friday offering is designated for the Anglican Archdiocese of Jerusalem.

The Ministers of St. Patrick's Church are the People of this Parish

We serve our Lord as part of the Diocese of Virginia
led by our chief pastors

The Right Reverend Susan Ellyn Goff, Bishop Suffragan
and Ecclesiastical Authority

The Right Reverend Jennifer Brooke-Davidson, Assistant Bishop

The Right Reverend Porter Taylor, Assisting Bishop

The Reverend Steve Rorke, Interim Rector

Ms. Mariko Hiller, Organist

The Reverend Tinh Trang Huynh, Rector Emeritus

Kindly remain silent before and during the service
in respect for those praying.

Before the service, speak to the Lord.

During the service, let the Lord speak to you.

After the service, speak with one another.